Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 6

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

đúng, cũng có thể noi theo, tuyệt đối sẽ không tạo thành vấn đề, hiện nay xưng là "Ngũ Kinh Nhất Luận". Chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh phải nương nhờ những kinh điển này, như vậy là không sai, chẳng thể nương vào những kinh khác. Nếu những gì nói trong kinh điển khác tương ứng, phù hợp với lý luận, phương pháp, cảnh giới nói trong "ngũ kinh nhất luận" này thì chúng ta có thể tham khảo, nếu không tương ứng thì chúng ta tuyệt đối không thể đọc, nhất định đừng xem, được vậy thì công phu của chúng ta mới có thể nắm vững, mới có thể thành tựu. Nếu kinh gì bạn cũng xem, kinh gì cũng học, vậy thì bạn bị phiền phức lớn lắm, không những bạn tự tu học chẳng thể thành tựu mà cũng chẳng thể giáo hóa chúng sanh. Khi bạn giáo hóa chúng sanh, lấy một chút ở chỗ này, lấy một ít ở chỗ kia, sẽ làm cho chúng sanh loạn đến mê hoặc điên đảo. Ngày nay học Phật vô cùng khó khăn, tại sao tôi không dạy trong Phật Học Viện, đạo lý là như vậy. Phật Học Viện mở ra rất nhiều lớp học, mời rất nhiều pháp sư, giảng cho học sinh ngày ngày đều điên đảo, như say, như cuồng, chẳng đạt được hiệu quả. Bản thân tôi học Phật đạt được một chút lợi ích vì may mắn, gặp được thiện tri thức, do một người dạy, chỉ tiếp nhận lời của một nhà, đi theo một con đường, nên rất đơn thuần, chẳng phức tạp, chẳng có nghi hoặc, điểm này rất quan trọng, vô cùng quan trọng! Sau này chúng tôi mới hiểu cái mà nhà Nho, nhà Phật gọi là Sư Thừa chính là ý nghĩa này. Tôi chỉ học theo một thầy, nghe lời của một thầy mà thôi, vị thầy này đối với tôi phải chịu trách nhiệm. Nếu tôi còn muốn học theo người khác thì người thầy này chẳng có cách gì để dạy. Thực sự thân cận thiện tri thức, noi theo Sư Thừa của người xưa, bạn theo sát vị thầy này, nhất định chẳng thể học theo người thứ hai, chẳng thể nghe lời dạy của người thứ hai, được vậy thì bạn mới thành tựu. Vị thầy này phải chịu trách nhiệm nhân quả đối với bạn, trách nhiệm này rất nặng, nếu chỉ sai đường cho bạn, dẫn đi lầm đường thì vị thầy này phải thọ ác báo. Nếu bạn chẳng chịu tiếp nhận, bạn cứ đi khắp nơi nghe người khác, vẫn còn xem bài của người khác, vậy thì người thầy này sẽ chẳng chịu trách nhiệm cho bạn. Hiện nay trở về sau có lẽ Sư Thừa sẽ chẳng còn nữa, chẳng thể còn nữa, cho nên có thể thành tựu được hay không hoàn toàn ở tại mỗi cá nhân. Nói cách khác chẳng có vị thầy hết lòng phụ trách dạy bạn, nói thật ra thầy giáo muốn tìm học sinh như vầy cũng tìm không ra, hoàn toàn nhờ giác ngộ của mình. Muốn chân chánh giác ngộ, chân chánh thành tựu thì cũng phải đi theo đường cũ, học theo một vị thầy. Tôi khuyên mọi người, ngày nay chúng ta học theo ai?

Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 5 105

Học theo A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở nơi đâu? Kinh Vô Lượng Thọ chính là A Di Đà Phật. Chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, tiếp nhận lời dạy của A Di Đà Phật, những gì A Di Đà Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta làm hết lòng; những gì A Di Đà Phật chẳng dạy chúng ta làm, chúng ta nhất định không làm, chúng ta chỉ nghe lời dạy của A Di Đà Phật, chẳng nghe bất người nào, được vậy thì đời này bạn nhất định sẽ vãng sanh! Ngoài ra còn một vị đại đức có thể giúp chúng ta là đại sư Ấn Quang, mỗi câu mỗi chữ trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao đều tương ứng với kinh vãng sanh, nên thường thường

đọc Văn Sao của Ấn Tổ, làm bạn với Ấn Tổ, nghe lời dạy của Ngài, làm theo lời dạy của Ngài, đoạn ác tu thiện, giữ trọn luân thường, làm tròn bổn phận, tin sâu nhân quả, chắc thật niệm Phật, nhất định sẽ được vãng sanh Tịnh Độ. Đây là con đường cầu vãng sanh, xuất ly tam giới lục đạo duy nhất trong đời này của chúng ta, ngoài đường này ra thì chẳng còn con đường thứ hai nào khác. Xem đoạn kinh tiếp theo:

Nhất thiết Thiên chúng, Long chúng, Quỷ Thần đẳng chúng tất lai tập hội. (Hết thảy chúng Trời, chúng Rồng, và các chúng Quỷ Thần đều đến tụ hội.)

Đoạn này nói về những chúng thiên long bát bộ. Chúng ta đọc tiếp, đoạn kinh văn sau đây nói về các chúng thần.

Hựu hữu tha phương quốc độ cập Sa Bà thế giới. (Còn những cõi nước ở phương khác và thế giới Sa Bà.)

Sa Bà thế giới là cõi của chúng ta, và còn những thế giới ở phương khác.

Hải thần, Giang thần, Hà thần. (Thần Biển, thần Sông lớn, thần Sông nhỏ.)

Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 5 106

Đây là thủy thần, thủy có lớn nhỏ, người Trung Quốc gọi là Long Vương.

Thọ thần, Sơn thần, Địa thần, Xuyên Trạch thần, Miêu Giá thần, Trú thần, Dạ thần, Không thần, Thiên thần, Ẩm Thực thần, Thảo Mộc thần, như thị đẳng thần giai lai tập hội. (Thần Cây, thần Núi, thần Đất, thần Suối và Ao Đầm, thần Mùa Màng, thần Ngày, thần Đêm, thần Hư Không, thần Trên Trời, thần Ăn Uống, thần Cỏ Cây, những vị thần như vậy đều đến tụ hội.)

Chúng ta gộp hai đoạn này nói chung. Hai đoạn này nói về Bát Bộ và những chúng Thần. Trước kia pháp sư Thánh Nhất ở Cửu Hoa Sơn giảng Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh, đối với những chúng thần này đều có giới thiệu, thần cũng đến tham gia đại hội này, lần tập hội này chẳng phải là ngẫu nhiên, đều có nhân duyên sâu đậm với Địa Tạng Bồ Tát lúc trước. Nếu không có duyên, đức Phật Thích Ca Mâu Ni mở pháp hội lần này tại cung trời Đao Lợi, họ có tư cách gì để tham gia! Chúng ta thấy đại chúng tham dự không thể có nghi hoặc, không những có các chúng Trời, chúng Thần, phía sau còn có chúng Quỷ. Chúng ta xem tiếp kinh văn:

Phục hữu tha phương quốc độ cập Sa Bà thế giới chư đại quỷ vương, sở vị Ác Mục quỷ vương, Đạm Huyết quỷ vương, Đạm Tinh Khí quỷ vương, Đạm Thai Noãn quỷ vương, Hành Bệnh quỷ vương, Nhiếp Độc quỷ vương, Từ Tâm quỷ vương, Phước Lợi quỷ vương, Đại Ái Kính quỷ vương23, như thị đẳng quỷ vương giai lai tập hội.

23 Ác Mục quỷ vương: Chúa quỷ Mắt Ác, Đạm Huyết quỷ vương: Chúa quỷ Uống Máu, Đạm Tinh Khí quỷ vương: Chúa quỷ Hút Tinh Khí, Đạm Thai Noãn quỷ vương: Chúa quỷ Ăn Thai Noãn, Hành Bệnh quỷ vương: Chúa quỷ Gây Bệnh, Nhiếp Độc quỷ vương: Chúa quỷ Hút Khí Độc, Từ Tâm quỷ vương: Chúa quỷ

Có Lòng Nhân Từ, Phước Lợi quỷ vương: Chúa quỷ Làm Phước Lợi, Đại Ái Kính quỷ vương: Chúa quỷ Đại Ái Kính Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 5 107

(Lại có những đại quỷ vương ở các cõi nước phương khác và thế giới Sa Bà, như Ác Mục quỷ vương, Đạm Huyết quỷ vương, Đạm Tinh Khí quỷ vương, Đạm Thai Noãn quỷ vương, Hành Bệnh quỷ vương, Nhiếp Độc quỷ vương, Từ Tâm quỷ vương, Phước Lợi quỷ vương, Đại Ái Kính quỷ vương, các quỷ vương như vậy đều đến tụ hội.)

Liệt kê ra mười hạng quỷ vương. Quỷ đạo cũng tương đối phức tạp, những vị có phước đức trong quỷ đạo thì được xưng là quỷ vương. Chúng ta ở nhân gian tu phước, phước chẳng uổng phí, phước báo là chân thật, những phước bạn tu, tương lai nhất định sẽ được phước báo. Nhưng đến nơi nào để hưởng phước báo? Không nhất định. Phải coi bạn đến cõi nào, nếu bạn có phước thì bất luận ở cõi nào cũng hưởng phước, đến quỷ đạo cũng sẽ hưởng phước. Nói cho chư vị biết chỉ có cõi địa ngục thì chẳng có cách chi; nếu bạn ở cõi người, cõi trời, cõi súc sanh, cõi quỷ, ai có phước đều sẽ hưởng phước, trong cõi quỷ thì làm quỷ vương. Những người, những chúng sanh này đều có duyên với Phật, đặc biệt là duyên với Địa Tạng Bồ Tát rất sâu, chúng ta từ kinh này thấy chúng sanh mười pháp giới đều tụ hội nơi đây, chẳng thể nghĩ bàn, trong hết thảy pháp hội chúng ta chưa từng thấy. Kinh Hoa Nghiêm cũng có mười pháp giới chúng sanh cũng đến dự hội nhưng sánh chẳng bằng kinh Địa Tạng. Tại sao? Hội kinh Địa Tạng này, phía trước chúng ta thấy hết thảy chư Phật, mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai một vị cũng không sót, hết thảy đều đến đầy đủ, trong kinh Hoa Nghiêm chẳng thấy được việc này. Từ chư Phật Như Lai đến chúng sanh địa ngục, đến những quỷ vương, có rất nhiều quỷ vương coi quản địa ngục, hết thảy đều đến dự hội, vô cùng hiếm có! Chúng ta đọc đoạn kinh này xong, nhất định không thể coi thường, biết pháp hội này thù thắng khôn sánh. Nguyên nhân là gì? Những người này, chư Phật Như Lai này đều là học trò của Địa Tạng Bồ Tát, hôm nay thầy giáo có công chuyện, học sinh đâu dám chẳng đến! Địa Tạng Bồ Tát có oai đức lớn như vậy sao? Đúng vậy! Địa Tạng là gì? Tâm địa, chẳng phải nói một người. Phía trước vừa mở đầu đã giảng cho bạn, Địa là tâm địa, chân tâm bổn tánh, Tạng là vô lượng trí huệ đức năng có sẵn trong bổn tánh, hết thảy chúng sanh đều y theo cái này để tu hành thành Phật. Ngày nay giảng Địa Tạng pháp môn, hết thảy chư Phật Như Lai đều ủng hộ, hết thảy chúng sanh phải nương nhờ, dựa vào, thế nên pháp hội này thù thắng hạng nhất, Hoa Nghiêm không thể sánh

Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 5 108

bằng, Hoa Nghiêm cũng phải nương theo nó để khơi dậy, nó là chỗ nương dựa căn bản. Thế nên chư vị phải hiểu tánh trọng yếu của vấn đề này, chỗ nương dựa căn bản chính là phước thứ nhất nói trong Quán Kinh. Nói cho chư vị biết nếu ngày nay chúng ta bỏ qua "hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết hại, tu mười nghiệp thiện" thì tu pháp môn gì cũng chẳng thể thành tựu ngay trong đời này. Tại sao? Vì bạn không có căn bản cho nên học Phật phải trải qua vô lượng kiếp. Chúng ta học Phật tuyệt chẳng phải chỉ học đời này thôi đâu, trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy

nhóm người cùng vua A Xà Thế, nói thật ra chính là nói chúng ta, nhiều đời quá khứ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật, đến nay vẫn còn là phàm phu, vẫn luân chuyển trong sáu nẻo. Cúng dường bốn trăm ức Phật, tu hành, nghe pháp chẳng ít, tại sao vẫn không thể thoát khỏi tam giới? Tại sao chẳng thể vãng sanh? Đây là như lúc trước thầy Lý thường nói "trong một vạn người niệm Phật khó có được hai, ba người vãng sanh". Đạo lý gì? Vì bạn chẳng tu từ căn bản. Bạn đừng coi những người vãng sanh, vãng sanh có tướng lành, có thể họ nghe kinh rất ít, nghe pháp chẳng nhiều, nhưng họ thực sự đã vãng sanh. Bạn lại hỏi thăm kỹ, người này nhất định hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, tâm địa rất từ bi. Bạn hỏi thăm xem trong đời sống hằng ngày xử sự, đãi người, tiếp vật, họ tuyệt đối phù hợp điều thứ nhất trong tam phước, có ai dạy họ không? Chẳng có ai dạy họ. Họ vốn là như vậy, họ làm người rất từ bi, rất kính trọng người, họ thực sự làm được. Chúng ta chẳng bằng họ, tại sao vậy? [Chúng ta mới] đọc được một ít sách vở, học được một ít Phật pháp bèn cống cao ngã mạn, cảm thấy mình rất giỏi, người ta chẳng bằng mình. Họ có thể vãng sanh, chúng ta ngược lại bị lọt tuốt phía sau, còn phải luân hồi, tại sao? Họ chưa từng đọc sách, chẳng biết chữ, rất khiêm tốn, rất nhún nhường, luôn cảm thấy mình chẳng bằng người, nhưng họ đã vãng sanh được. Thế nên càng học nhiều, lúc trước thầy Lý nói lúc chưa học thì còn biết hiếu thuận cha mẹ, học cao rồi, cha mẹ chẳng có học, học vấn cấp bằng của họ cao hơn cha mẹ nhiều, học càng cao thì con mắt càng chạy lên trên đỉnh đầu, ngay cả cha mẹ cũng chẳng coi ra gì, vậy thì làm sao có thể tôn kính sư trưởng! Người như vậy, một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng chẳng thể vãng sanh. Thế nên chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, y giáo phụng hành mới chẳng đến nỗi lãng phí đời này. Bộ kinh Địa Tạng, đức Phật Thích Ca mở pháp hội tại cung trời Đao Lợi là để giảng pháp căn bản, cho nên chúng sanh trong mười pháp giới đều

đến tham gia pháp hội này, phi thường chẳng thể nghĩ bàn! Tên những thiên thần, quỷ thần này chẳng khó hiểu, mọi người có thể xem tên hiểu nghĩa, ở đây tôi lược bớt. Nếu các bạn muốn biết thì có thể tham khảo giảng ký của pháp sư Thánh Nhất. Giảng ký này phổ biến rất rộng, Ngài giảng rất hay, đơn giản, rõ ràng. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Thích Ca Mâu Ni Phật cáo Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma Ha Tát: "Nhữ quán thị nhất thiết chư Phật Bồ Tát, cập thiên long quỷ thần, thử thế giới, tha thế giới, thử quốc độ, tha quốc độ, như thị kim lai tập hội đáo Đao Lợi thiên giả, nhữ tri số phủ?".
(Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với Văn Thù Sư Lợi
Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Ông xem hết thảy chư Phật, Bồ Tát và thiên long quỷ thần ở thế giới này và thế giới khác, cõi nước này và cõi nước khác đều đến tụ hội tại cung trời Đao Lợi như vậy, ông biết số lượng bao nhiêu chăng?".)

Chữ "bất" này phải đọc là "phủ", như chữ "khả phủ"(có được hay chăng? Có nên chăng?). Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là vị trí huệ hạng nhất trong các Bồ Tát, Phật chẳng kêu ai khác, chỉ kêu Ngài. Nếu Ngài không biết thì những vị khác chẳng cần hỏi nữa. Phật hỏi Ngài, ông xem thử những đại chúng đến dự hội "Nhất thiết chư Phật Bồ Tát, cập

thiên long quỷ thần”, câu này nói về chánh báo, nói về những người đến dự. Họ từ đâu đến? “Thử thế giới, tha thế giới, thử quốc độ, tha quốc độ” bao gồm tận hư không, trọn khắp pháp giới, đây là y báo; chúng ta nói đến từ bốn phương tám hướng, đến từ hết thảy pháp giới, cõi nước chư Phật. Nhiều người như vậy, ông biết số lượng là bao nhiêu chăng? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong hội kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta thấy đại chúng là hai vạn người, đại chúng tham dự trong pháp hội này thật là chẳng thể nghĩ bàn, nhìn thấy pháp hội thù thắng thì biết được tánh trọng yếu của pháp môn. Chúng ta hãy coi Văn Thù Bồ Tát trả lời ra sao.

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, nhược dĩ ngã thần lực thiên kiếp trắc độ bất năng đắc tri”.

(Văn Thù Sư Lợi bạch Phật: “Bạch Thế Tôn, nếu dùng
thần lực của con tính đếm trải qua ngàn kiếp cũng chẳng thể biết được”.)

Lời này là thật, chẳng phải giả. Văn Thù là vị trí huệ hạng nhất trong các Bồ Tát, Ngài nói dùng khả năng của Ngài quan sát, đo lường; chữ “độ” tức là độ lượng (đo lường), dùng thời gian bao lâu? “Ngàn kiếp”, thời gian dài như vậy, dùng khả năng của Ngài để tính đếm, tính chẳng nổi. Số người dự hội là bao nhiêu? Quá nhiều!

Phật cáo Văn Thù Sư Lợi: “Ngô dĩ Phật nhãn quán cố, do bất tận số”.
(Phật nói với Văn Thù Sư Lợi: “Ta dùng Phật nhãn để tính cũng
chẳng tính nổi”.)

Phật nhãn chẳng có gì không biết, chẳng có gì không thấy, Phật ở đây nói câu này là lời khiêm tốn, lời khách sáo. “Nói với Văn Thù Sư Lợi, nếu Phật dùng Phật nhãn cũng chẳng tính nổi, huống chi là ông!” Ráng sức hình dung số người tham gia pháp hội đông đảo tức là nói rõ sự thù thắng trang nghiêm của pháp hội. Hàm ý chứa đựng ở trong ấy là sự quan trọng của pháp hội, vô cùng quan trọng, giảng hết thảy kinh cũng chẳng quan trọng bằng giảng kinh Địa Tạng. Việc này cũng giống như việc Tân Gia Ba không ngừng xây dựng, chúng ta thấy khắp đường phố chỗ nào cũng đang xây cất, xây lầu cao, bất luận là xây lầu gì, trước hết phải đắp nền móng vững chắc, Địa Tạng pháp môn chính là nền móng, bạn xem có quan trọng không! Bất luận xây lầu cao bao nhiêu, bất luận hình thức như thế nào, nền móng đều giống nhau, phải vững chắc, phải kiên cố. Nói rõ Phật pháp sâu rộng, pháp môn vô tận, vô lượng pháp môn đều xây dựng trên một nền móng này, chẳng có cơ sở, chẳng có nền móng này thì bất cứ pháp môn nào cũng không thể thành tựu, do đó bạn mới hiểu được tánh quan trọng của pháp môn này. Nhiều người đến tham dự như vậy tượng trưng cho pháp môn vô lượng, vô lượng pháp môn đều quy về một cơ sở này. Hết thảy chư Phật tu hành thành Phật, chẳng phải chỉ noi theo một pháp môn thành tựu, môn nào cũng có thể viên thành Phật đạo. Nhưng hết thảy đều xây dựng trên cơ sở, trên căn bản này, phế bỏ cơ sở thì nhất định chẳng thể thành tựu. Chúng ta trong nhiều đời trước, nhiều đời nhiều kiếp coi thường cơ sở

này nên chẳng thể thành tựu. Nếu cũng coi thường như cũ, thì đời này niệm Phật chỉ là kết một chút duyên với A Di Đà Phật mà thôi, vẫn chẳng thể vãng sanh. Bạn hỏi đến khi nào mới có thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới? Khi bạn làm tròn điều thứ nhất trong Tam Phước, tức là pháp môn Địa Tạng này, thì bạn có thể vãng sanh. Tôi đã nói với các bạn rồi, nếu bạn làm được điều thứ nhất, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới Hạ Phẩm; nếu làm được điều thứ hai, có thể làm được hai điều thì vãng sanh Trung Phẩm; làm được cả ba điều thì vãng sanh Thượng Phẩm, đây là sự thật. Nếu nói điều thứ nhất bạn làm không được, nhưng bạn làm được điều thứ hai, thứ ba, chẳng có việc như vậy, đó là giả. Giống như xây nhà lầu, tôi không cần nền móng, cũng chẳng cần tầng thứ nhất, tôi chỉ xây tầng hai, tầng lầu ba mà thôi, đâu có đạo lý như vậy! Đoạn kế tiếp Thế Tôn nói nguyên nhân vì sao như vậy.

Thử giai thị Địa Tạng Bồ Tát cửu viễn kiếp lai, dĩ độ, đương độ, vị độ, dĩ thành tựu, đương thành tựu, vị thành tựu. (Đó đều là
do Địa Tạng Bồ Tát từ kiếp lâu xa đến nay, đã độ, đang độ, chưa độ, đã thành tựu, đang thành tựu, chưa thành tựu.)

Ý nghĩa tiêu biểu pháp sâu. Vô lượng kiếp đến nay, vô lượng pháp môn, hết thảy thành tựu đều nương dựa trên cơ sở này, tượng trưng cho ý nghĩa này. Mười phương chư Phật "đã được độ, đã thành tựu", "đang độ, đang thành tựu" là hết thảy Bồ Tát, "chưa độ, chưa thành tựu" đều có duyên phận sâu đậm với Địa Tạng Bồ Tát. Phàm những người học Phật đều có duyên phận, nhưng hiện nay bạn vẫn chưa được độ; đang độ chính là thiên long, quỷ thần đại chúng, bao gồm những người như chúng ta thuộc về chưa độ, chưa thành tựu. Chúng ta chưa được độ, chưa thành tựu làm sao có thể đi đến đã độ, đã thành tựu? Dựa vào sự nỗ lực của mình, chúng ta trong đời này thực sự chịu làm, thực sự chịu y giáo phụng hành, thì chúng ta chưa được độ, chưa thành tựu sẽ từ từ đi đến đã độ, đã thành tựu, ngay trong đời này sẽ thành tựu. Chư vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, chúng ta treo bốn chữ do cụ Phác 24 viết: "Tri ân báo ân", báo ơn cha mẹ, báo ơn sư trưởng, báo

24 Cụ Phác ở đây là cụ Triệu Phác Sơ, Hội Trưởng hội Phật giáo Trung Quốc. Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 5 112

ơn Phật, báo ơn chúng sanh. Những người này có ơn gì đối với chúng ta, mình phải biết rõ thì mới tri ân, mới biết báo ân. Tại sao người thế gian không biết báo ân? Vì họ chẳng biết ân. Ngay cả chữ tri trong tri ân họ cũng không biết thì làm sao có ý niệm báo ân! Họ chẳng thể khởi lên ý niệm này. Có thể có tâm báo ân tức là hiếu kính, bạn đã làm được "hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng". Trong đời sống hằng ngày "đoạn hết thảy ác, tu hết thảy thiện", tại sao vậy? Vì báo ân. Nếu bạn chẳng đoạn ác tu thiện, không sửa sai đổi mới thì bạn có lỗi với cha mẹ, với sư trưởng, đó là bất hiếu. Trong xã hội, ngày nay chúng ta phát tâm xuất gia, chẳng thể làm thầy, chẳng thể làm mô phạm là bất hiếu, đây là đại bất kính. "Làm thầy" là làm người dẫn đầu, người nêu gương cho xã hội đại chúng, làm mô phạm cho xã hội, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hãy nghĩ coi mình có thể làm gương cho xã hội đại chúng không? Nếu không tức là chẳng có hiếu, chẳng kính, thì bạn chẳng làm nổi. Tại sao chẳng nổi? Phải tìm ra

nguyên nhân ấy, phải dẹp trừ nguyên nhân ấy, sửa sai đổi mới, chúng ta mới có thể từ "chưa độ" đạt đến "đã độ", từ "chưa thành tựu" đạt đến "đã thành tựu", phải làm thực sự! Chuyện này là chuyện của chính mình, chẳng phải là chuyện của người khác, người khác giúp không nổi, nhất định phải tự mình giác ngộ, tự độ chính mình, sửa lỗi lầm, sửa tập khí, sửa tâm lý, đọc tụng Đại Thừa, y giáo phụng hành như vậy mới có thể thành tựu. Nếu đời này chẳng thể khắc phục chướng nạn của mình, khắc phục tập khí tật xấu của mình, vẫn cứ theo thói cẩu thả, chúng ta đời này cũng giống như những đời trước, chỉ kết duyên cùng đức Phật A Di Đà, cùng đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và Địa Tạng Bồ Tát, đời này vẫn chẳng thể thành tựu. Duyên đã kết rất sâu, kinh Di Đà nói: "Chẳng thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên được sanh cõi ấy", duyên này đã kết từ nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp qua đã kết duyên sâu đậm này, nhưng duyên vẫn chẳng thể thành tựu, vẫn còn thiếu một đoạn, tức là chẳng thể khắc phục phiền não tập khí của mình, đọc kinh nghe pháp chẳng thể thâm giải nghĩa thú; hình như đã hiểu rồi, nhưng thực sự chưa hiểu, làm sao biết bạn chưa hiểu? Vì bạn chưa làm được. Nếu bạn đã hiểu rồi thì nhất định sẽ làm được. Tại sao? Biết [giá trị của món] hàng, đã nhận thức rồi. Trên hai bàn, một bên thì để nắm đất, một bên thì để vàng ròng, nếu tặng cho bạn một thứ, chỉ có thể lấy một thứ thì bạn lấy cái nào? Bạn nhất định sẽ lấy vàng. Tại sao? Vì bạn biết giá trị của nó. Trong kinh điển Phật dạy chúng ta "thâm giải nghĩa thú" (hiểu sâu ý nghĩa), giải khó, hành dễ, tại sao bạn làm không được? Vì bạn chẳng

hiểu, bạn chẳng liễu giải, Phật pháp đích thật là "biết thì khó, làm thì dễ". Bởi vậy đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm là vì: "Biết thì khó, hành chỉ trong vòng một niệm". Một ý niệm chuyển đổi trở lại thì liền siêu phàm nhập thánh, ý niệm chẳng chuyển là vì giải chẳng thấu suốt, chẳng thâm nhập. Hạnh Môn của chúng ta nói thật ra nương dựa vào Giải Môn, nếu bạn giải được càng sâu, thì hạnh của bạn càng chu đáo; có thể giải mà chẳng thể làm, nói thật ra chính là vì vẫn chưa hiểu (giải) sâu nên chẳng thể làm nổi. Giảng được nhất định sẽ làm được, nguyên nhân giảng được nhưng làm không được là gì? Chỉ noi theo chú giải của người khác, dựa trên lời văn mà giải nghĩa, chính mình cũng chẳng hiểu. Tôi nghe nói còn có một số người giảng kinh Phật, niệm một đoạn kinh xong thì kể một câu chuyện, không biết tìm ở đâu ra những câu chuyện này, nghe nói những câu chuyện này chẳng dính dáng gì đến đoạn kinh trên, họ cũng gọi là giảng kinh, như vậy thì làm sao "có thể hành" được! Y theo chú giải của người xưa thì miễn cưỡng còn có thể được. Nói thật ra cần phải tự mình thấu triệt ý nghĩa trong kinh, tự mình làm được rồi nói ra mới chính xác, chẳng có mảy may nghi hoặc gì cả. Tại sao vậy? Đã làm được, tự mình thể nghiệm được hiệu quả, tự mình đạt được rồi. Chúng ta xem tiếp đoạn kế:

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật ngôn: "Thế Tôn, ngã dĩ quá khứ cửu tu thiện căn chứng Vô Ngại Trí, văn Phật sở ngôn tức đương tín thọ".
(Văn Thù Sư Lợi bạch Phật: "Thế Tôn, con đã tu thiện căn từ lâu trong quá khứ chứng Vô Ngại Trí, vừa nghe Phật dạy thì liền tin nhận".)

Văn Thù Bồ Tát nói Ngài có thể tin những gì Phật dạy. Phật nói đại chúng nhiều như trên đều là do Bồ Tát Địa Tạng từ kiếp lâu xa đến nay đã độ, đang độ, chưa độ đều tham dự pháp hội, đã thành tựu, đang thành tựu, chưa thành tựu đều đến cả, Văn Thù Bồ Tát tin được việc này, chẳng nghi ngờ. Nhưng Văn Thù Bồ Tát lại đề ra:

Tiểu quả Thanh Văn thiên long bát bộ, cập vị lai thế chư chúng sanh đẳng, tuy văn Như Lai thành thật chi ngữ tất hoài nghi hoặc, thiết sử đỉnh thọ vị miễn hưng báng. Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 5 114

(Tiểu quả Thanh Văn, thiên long
bát bộ và những chúng sanh đời vị lai tuy nghe lời thành thật của Như Lai, nhưng chắc sẽ hoài nghi, dù có lạy vâng cũng không khỏi hủy báng.)

Những lời này của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rất hay. Chưa khai mở trí huệ, công phu chưa thành tựu, nghe xong lời này của Phật, không khỏi hoài nghi. Địa Tạng Bồ Tát làm sao có thần thông đạo lực lớn như vậy! Hết thảy chư Phật mười phương ba đời đều do Ngài độ, lời này chúng ta có thể tin tưởng hay không? Văn Thù Bồ Tát tin tưởng, chẳng hoài nghi, phần đông người ta nghe xong sẽ hoài nghi nên chúng ta phải giải thích rõ ràng đạo lý này. Địa là tâm địa, chân tâm, bổn tánh, Địa Tạng Bồ Tát tiêu biểu cho pháp này, không thể chấp cứng vào mỗi câu văn, nếu vậy thì sai rồi, nhất định sẽ hoài nghi. Nếu bạn cho rằng Địa Tạng Bồ Tát đại khái là Kim Địa Tạng 25 ở Cửu Hoa Sơn thì sai rồi, Kim Địa Tạng là một phân thân, hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát, hóa thân của Ngài vô lượng vô biên. Thế nên phải hiểu rõ Lý chân thật, Sự chân thật ở

25 Tương truyền hóa thân của Địa Tạng Bồ Tát là ngài Kim Kiều Giác. Kim Kiều Giác (630-729) là thái tử nước Tân La (vùng đông bắc Triều Tiên, nay là Đại Hàn). Năm 24 tuổi, Ngài từ bỏ ngôi vị và xuất gia, pháp danh là Địa Tạng. Ở Trung Quốc lúc bấy giờ nhằm đời Đường, Phật giáo rất phát triển và có nhiều vị sư từ nhiều nước đến đó du học. Ngài Kim Kiều Giác vượt biển đến Trung Quốc, trụ tại núi Cửu Hoa, huyện Thanh Dương, phủ Trì Châu, tỉnh An Huy. Ngài dựng một túp lều tranh trên núi tu hành và nguyện chép bốn bộ kinh Đại Thừa. Sau đó dân làng Thanh Dương lên núi và thấy Ngài tu hành rất nghiêm cẩn nên phát tâm xây một ngôi chùa cho Ngài hoằng pháp. Núi Cửu Hoa lúc bấy giờ thuộc quyền của ông Mẫn Nhượng Hòa, một phật tử thuần thành, ông Hòa mời Ngài dùng cơm và cúng dường một miếng đất cho Ngài cất chùa. Ông Hòa hỏi Ngài cần miếng đất bao lớn? Ngài nói: “Tôi tung chiếc áo cà sa này lên, tôi muốn khoảnh đất lớn bằng cái bóng của chiếc áo cà sa này. Ông chịu không?”. Ông Hòa đồng ý. Lúc Ngài mở áo cà sa ra phóng lên hư không, bóng của chiếc áo cà sa bèn lớn bao trùm cả vùng núi Cửu Hoa, ông Mẫn vô cùng kinh ngạc và bội phục nên ông vui lòng cúng dường cả vùng núi Cửu Hoa cho Ngài. Ông còn xây một ngôi chùa và cho con ông xuất gia theo Ngài, pháp danh là Đạo Minh. Sau này ông cũng xuất gia theo. Từ đó núi Cửu Hoa trở thành một trung tâm nghiên cứu Phật giáo nổi tiếng. Ngày 30 tháng 7 năm 729, Ngài ban lời giáo huấn cuối cùng và cáo biệt đồ chúng, ngồi kiết già an nhiên thị tịch, thọ 99 tuổi. Ba năm sau, nhục thân của Ngài chẳng hư hoại, tay chân mềm mại như lúc còn sống. Dựa trên hành trạng lúc Ngài còn sống, mọi người đều nhận định Ngài chính là Địa Tạng Bồ Tát thị hiện. Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời

bên trong, như vậy chúng ta sẽ chẳng hoài nghi, nếu không thì chúng ta sẽ có nghi hoặc, từ nghi hoặc này đi đến báng pháp, tội lỗi rất nặng. Mục đích Văn Thù Bồ Tát nêu lên nghi vấn này là thỉnh cầu Thế Tôn thuyết minh tường tận những sự tu nhân chứng quả, rộng độ chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát cho đại chúng biết. Đây là việc trong đoạn kinh kế tiếp. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 06 (Số 14-12-06)

Xin mở kinh, xem đoạn kinh tiếp theo.

Duy nguyện Thế Tôn, quảng thuyết Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, nhân địa tác hà hạnh lập hà nguyện, nhi năng thành tựu bất tư nghị sự.
(Xin nguyện Thế Tôn nói rõ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lúc còn tu nhân đã làm hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như vậy.)

Văn Thù Bồ Tát thấy trong đại hội này đại chúng hy hữu, đông đảo, đương nhiên Ngài biết rất rõ ràng, rất minh bạch, nhưng còn người, trời, phàm phu, Nhị Thừa, cho đến Quyền Giáo Bồ Tát nhìn thấy tình trạng thù thắng này sẽ tránh không khởi nghi hoặc, thậm chí còn có ý niệm hủy báng. Tổ sư đại đức y theo kinh luận nói với chúng ta: Nghi hoặc, báng pháp nhất định sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Những lời giống như vầy chúng ta thường chẳng dám nói, tại sao? Nói ra người ta càng nghi hoặc, càng hủy báng, họ nghe xong sẽ nói: Ông lấy chuyện này ra để dọa người ta, đâu có tội nặng như vậy? Làm gì có địa ngục? Họ chẳng thể tiếp nhận, chẳng thể tin tưởng. Thế nên những lời nói như vầy, chúng ta tin tưởng thì tự mình sẽ có cảnh giác cao độ: Còn đối với đại chúng trừ phi đọc đến đoạn kinh này thì chẳng thể không nói, nếu không đọc đến đoạn kinh này thì chúng ta sẽ chẳng nói. Phải biết tại sao chẳng nói? Nói xong không những không có lợi mà còn giúp cho người ta tạo tội nghiệp, vậy thì nói ra làm chi! Người ta đã đọa lạc rất thảm rồi, chẳng nên làm cho họ đọa nặng thêm, đây chính là đại từ đại bi. Thế nên trong thời trược ác, Phật, Bồ Tát chẳng dùng thân tướng của Phật xuất hiện trong thế gian là để giảm bớt sự nghi hoặc, hủy báng của chúng sanh. Văn Thù Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 116

Bồ Tát vô cùng từ bi, giúp Thế Tôn giáo hóa chúng sanh. Giống như hai Ngài đang biểu diễn trên sân khấu vậy, một người hỏi, một người đáp. Địa Tạng Bồ Tát làm sao có phước đức nhân duyên lớn lao như thế? Triệu tập tận hư không trọn khắp pháp giới hết thảy chư Phật, Bồ Tát, chúng sanh có duyên trong lục đạo đến tham dự đại hội này, đây là chuyện chẳng thể nghĩ bàn. Xin xem đoạn kinh sau đây:

Phật cáo Văn Thù Sư Lợi: “Thí như tam thiên đại thiên thế giới, sở hữu thảo mộc tòng lâm đạo ma trúc vi, sơn thạch vi trần nhất vật nhất số, tác nhất Hằng hà, nhất Hằng hà sa nhất sa chi giới, nhất giới chi nội nhất trần nhất kiếp, nhất kiếp chi nội sở tích trần số, tận sung vi kiếp.
(Phật bảo Văn Thù Sư Lợi thí dụ như trong tam thiên đại thiên thế giới hết thảy cây, cỏ, lùm, rừng, lúa, đay26, trúc, lau, núi, đá, hạt bụi, mỗi vật tính thành một số, mỗi số là một sông Hằng, số cát trong mỗi sông Hằng cứ một hạt

cát là một thế giới, trong mỗi thế giới tính mỗi hạt bụi là một kiếp, số bụi tích chứa trong mỗi kiếp đều tính thành kiếp.)

Trong đoạn này, Thế Tôn vì Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói ra nhân duyên sự tích độ hóa chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát trước kia. Nói với Văn Thù Bồ Tát tức là nói với chúng ta, Văn Thù Bồ Tát ở đây đại diện cho chúng ta. Đoạn này trước hết số lượng chẳng thể nghĩ bàn; thí dụ này chúng ta chẳng cần giải thích từng câu, giảng ký của pháp sư Thánh Nhất có thuyết minh, ở đây chúng ta lược bớt. Con số này chẳng có cách chi tính nổi, người trong thế gian không thể tính, hiện nay máy móc, kỹ thuật điện toán tối tân nhất cũng tính không nổi.

Địa Tạng Bồ Tát chứng Thập Địa quả vị dĩ lai, thiên bội đa ư thượng dụ. (Địa Tạng Bồ Tát chứng quả vị Thập Địa đến nay còn lâu gấp

26 Đay (hemp) chính là cây gai, ta thường lấy sợi nó để dệt bao bố, hoặc làm những sợi dọc để kết những sợi cói (người miền Nam thường gọi là Lác) thành chiếu. Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 117

ngàn lần thí dụ trên.)

Con số trong thí dụ trên, đây là nói về lúc Địa Tạng Bồ Tát chứng quả vị Thập Địa đến nay, từ lúc chứng Sơ Địa đến Thập Địa; nói cách khác thời gian lúc trước quả Thập Địa đều không tính, nếu tính thì càng nhiều hơn nữa, đếm chẳng nổi.

Hà huống Địa Tạng Bồ Tát tại Thanh Văn, Bích Chi Phật địa. (Huống
gì lúc Địa Tạng Bồ Tát còn là Thanh Văn, Bích Chi Phật.)

Chẳng tính thời gian trước đó, chỉ tính từ lúc chứng được Địa Thượng27 Bồ Tát trở đi đến nay, con số Hằng hà sa kiếp chẳng sánh vào đâu? Thí dụ này nói thật ra cũng chỉ có Phật mới nói được, nếu chúng ta dùng ngôn ngữ văn tự để hình dung con số này cũng hình dung không nổi.

Văn Thù Sư Lợi, thử Bồ Tát oai thần thệ nguyện bất khả tư nghị.
(Văn Thù Sư Lợi, oai thần thệ nguyện của Bồ Tát đó chẳng thể nghĩ bàn.)

Đây là lời tán thán Địa Tạng Bồ Tát, oai đức, thần thông, hoằng nguyện của Ngài chẳng thể nghĩ bàn. Nhưng chư vị nhất định phải ghi nhớ bổn nguyện của Địa Tạng Bồ Tát tức là bổn nguyện của tự tánh chúng ta; nói cách khác nếu chẳng có bổn nguyện của Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta nhất định chẳng thể chứng được Phật quả viên mãn. Bạn sẽ hỏi tại sao? Trong tánh đức có thiếu khuyết thì bạn làm sao được viên mãn! Địa Tạng pháp môn là khóa học thứ nhất của Phật pháp Đại Thừa, phải chiếu theo thứ tự này để nói, đây là học trình của lớp đầu tiên, khóa trình cơ sở, khóa trình cần thiết phải học. Tại sao phát nguyện này: “Địa ngục chẳng không, thề chẳng thành Phật”? Địa ngục là do tự tánh chúng ta biến hiện thành, chẳng từ bên ngoài đến, y báo, chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới đều do tâm địa biến hiện ra. Trong tâm bạn còn hiện lên hiện tượng địa ngục, còn hiện ra hiện tượng lục đạo luân hồi, thì bạn

27 từ Sơ Địa Bồ Tát trở đi mới được gọi là Địa Thượng. Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 118

làm sao chứng được viên mãn Bồ Đề! Đây là đạo lý nhất định. Phật pháp nói Lý với bạn, Lý chân thật, Sự chân thật, chẳng phát nguyện này được không? Chúng sanh khổ nạn trong địa ngục đều phải độ thoát vô điều kiện, những người đang chịu khổ nạn trước mắt ta có thể không giúp đỡ, không dang cánh tay ra trợ giúp sao? Chúng ta nhìn thấy nhiều chuyện và nhiều người chẳng như ý, còn sân giận, phải biết đây chẳng phải là lỗi lầm của cảnh giới bên ngoài, mà là lỗi lầm của chính chúng ta. Tại sao họ làm chuyện ác, làm những việc chẳng đúng như pháp? Vì chính mình chẳng tu hoàn hảo, chẳng làm gương tốt cho người ta, là tội nghiệp của mình, phải tu từ chỗ này. Bạn còn đập bàn nạt người ta, trừng mắt nhìn người ta, thì tội bạn tăng thêm nữa, bạn chẳng biết chúng sanh từ đâu đến sao? Chúng sanh tạo tội nghiệp từ chỗ nào? Phật, Bồ Tát biết, Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh đều từ bi. Chúng ta học Phật phải bắt đầu từ đâu? Phải giác ngộ từ những chỗ này, chân chánh giác ngộ! Người ác đối với chúng ta, chúng ta phải dùng thiện ý giúp đỡ họ, nếu họ chẳng tiếp nhận thì không sao cả. Kinh Địa Tạng nói rất rõ, căn cơ của chúng sanh có bốn thứ chẳng thể chấp nhận, càng hiện rõ tội nghiệp của chúng ta sâu nặng, chúng ta phải sám hối từ chỗ này, tự độ rồi sau đó mới độ người, đây là đạo lý nhất định. Phật, Bồ Tát tiếp dẫn chúng sanh cũng chẳng có pháp nhất định, có lúc cũng nổi giận, cũng trừng mắt nhìn, nhưng bạn phải biết lúc họ nổi giận [có thể làm cho] chúng sanh giác ngộ, sửa sai, quay đầu hướng thiện; còn chúng ta nổi giận thì chúng sanh khởi tâm oán hận, tâm báo thù, như vậy thì bạn sai rồi. Chúng ta ngu si, Bồ Tát có trí huệ, chúng ta phải hiểu làm cách nào xử sự, đãi người, tiếp vật, cho nên đặc biệt đề ra việc “làm thầy, làm mô phạm”. Phật, Bồ Tát là thầy của trời, người, khi chúng ta xuất gia, người ta gặp mặt liền xưng Pháp sư, đều xưng bạn là thầy; thầy tức là “biểu suất” (có nghĩa là nêu gương, dẫn đầu), mô phạm, chúng ta khởi tâm động niệm, cử chỉ hành động có thể làm mô phạm cho người ta không? Hôm qua cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói ra, tôi mới biết. Cả đời tôi đối với chuyện của bất cứ ai, trước giờ đều chẳng nghe, chẳng hỏi đến. Ông nói với tôi sau khi những đồng tu khóa trước rời khỏi nơi đây, họ phải dọn dẹp phòng, nhìn thấy những đồ chẳng cần đều bỏ bừa bãi trong phòng, còn nhìn thấy trái táo mới cắn một miếng xong rồi bỏ. Họ nhìn thấy rất buồn, cách làm như vậy có thể làm gương tốt cho người thế gian không? Chúng tôi nghe xong rất buồn, chúng tôi không trách các bạn đồng học, chỉ trách mình, tự chúng tôi làm không tốt, nhưng chúng tôi sẽ

Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 119

nỗ lực sửa đổi, những đạo lý này đều phải biết. Đồ vật của thường trú chúng ta đều phải trân trọng, quý tiếc từng ly từng tí. Cả đời tôi chẳng xin ai một đồng nào, tại sao? Người ta kiếm tiền chẳng dễ, phải hiểu giùm cho người ta. Mỗi khi chúng ta dùng tiền đều phải tiết kiệm, chúng ta tiết kiệm một phần tiền tức là đối với thường trú, đối với Phật pháp bố thí một phần tiền, chúng ta tu phước. Nếu bạn chẳng tu phước, thì phước của bạn từ đâu đến? Ngày nay bạn chẳng thể đoạn vô minh, tánh đức của bạn chẳng thể lưu lộ, thì phước báo của bạn đều do tu mà có, nhất định chẳng dám lãng phí. Cổ

đại đức đều làm được, quy củ của tòng lâm mỗi cây kim mỗi sợi chỉ, mỗi cọng cỏ mỗi khúc cây, tuy rất nhỏ nhoi, chẳng có gì không quý tiếc, đó là tích phước! Tích phước tức là tu phước. Hiện nay nguyên nhân căn bản của hết thảy lỗi lầm của con người chính là vì từ nhỏ chẳng có người dạy, lớn lên tập thành thói quen này, dưỡng thành tập khí rồi thì rất khó sửa, thế nên chúng ta phải đề cao cảnh giác từng giờ từng phút. Tại sao phải đọc kinh mỗi ngày? Đọc kinh chính là kiểm điểm mình, phản tỉnh, y theo lời dạy trong kinh sửa đổi, tự tân, được vậy chúng ta mới được cứu. Xử thế phải nhẫn nhường, phải nghĩ cho người khác, phải nghĩ cho sự an toàn của cả xã hội; đừng nghĩ cho cá nhân mình, nghĩ cho cá nhân chẳng có gì không là tội, không là nghiệp. Tự mình mỗi ngày đều tạo tội nghiệp nhưng không biết, còn tưởng mình tu công đức. Trên đây đã nói xen vào chuyện khác nhưng cũng rất quan trọng. Chúng ta xem tiếp kinh văn. Phật nói oai thần thệ nguyện của Địa Tạng Bồ Tát chẳng thể nghĩ bàn, chúng ta phải hiểu hàm ý sâu xa trong câu này là gì? Chúng ta phải học tập từ chỗ nào? Xem tiếp đoạn kinh kế:

Nhược vị lai thế hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, văn thị Bồ Tát danh tự, hoặc tán thán hoặc chiêm lễ, hoặc xưng danh hoặc cúng dường, nãi chí thái họa khắc lũ tố tất hình tượng, thị nhân đương đắc bách phản sanh ư tam thập tam thiên vĩnh bất đọa ác đạo.

(Nếu đời vị lai có người thiện nam, người thiện nữ nào nghe được danh hiệu Bồ Tát đó rồi khen ngợi, hoặc chiêm lễ, hoặc xưng niệm danh hiệu, hoặc cúng dường, cho đến tô vẽ, khắc chạm, tạc đúc, sơn thếp hình tượng, người ấy sẽ được sanh một trăm lần vào cõi trời thứ ba mươi ba,

vĩnh viễn chẳng đọa ác đạo.)

Lời Phật nói là thật, chẳng phải giả, Phật chẳng nói dối. Có rất nhiều người đọc đến kinh này, cứ tưởng là tạo một chút tội nghiệp chẳng sao, [Họ nói chỉ cần] chúng tôi cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, tương lai còn được sanh một trăm lần đến trời Tam Thập Tam, vĩnh viễn chẳng đọa ác đạo [kia mà]. Hiểu lầm lời kinh, sau đó bị đọa vào ác đạo nên hủy báng: Lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh chẳng đáng tin, đều là giả, lừa gạt chúng tôi. Báng Phật, báng Pháp, báng Tăng lại đọa địa ngục A Tỳ, họ chẳng hiểu ý nghĩa của Phật trong đoạn này. “Văn thị Bồ Tát danh tự”, trong chữ Văn này bao gồm Tư, Tu, ba Huệ của Bồ Tát. Bạn nghe đến danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, ý nghĩa của danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát là gì? Bạn phải chân chánh hiểu rõ mới gọi là “văn danh” (nghe tên), nếu hoàn toàn chẳng hiểu rõ ý nghĩa trong danh hiệu thì chẳng gọi là văn. Nếu chân chánh hiểu được, nghe được danh hiệu này, thì kho báu trong tâm địa của mình sẽ tương ưng, như vậy gọi là văn danh. “Xưng tán” nghĩa là gì? Xưng tán tức là giảng giải Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh, đó là xưng tán. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xưng tán tại cung trời Đao Lợi, khuyến khích mình, và đại chúng học theo Địa Tạng Bồ Tát, vậy gọi là xưng tán. Chiêm lễ, xưng danh, cúng dường phía sau tức là chân chánh tu hành. “Chiêm lễ” nghĩa là chiêm ngưỡng lễ kính, biểu hiện ở đâu? Biểu hiện trên sự đối đãi cha mẹ, đối đãi sư trưởng. Tinh thần của Địa Tạng Bồ Tát tức là “hiếu

thân tôn sư", sau đó khuếch đại tâm hiếu thân tôn sư này đến hiếu kính hết thảy chúng sanh, đây là Địa Tạng bổn nguyện, như vậy thì mới chiêm lễ đến viên mãn. Còn tâm khinh mạn bất kỳ chúng sanh nào thì chẳng phải tu hạnh Địa Tạng. Nói đến chiêm lễ cứ tưởng là cúng một tượng Địa Tạng Bồ Tát, mỗi ngày khấu đầu lạy Ngài, đâu phải là đơn giản như vậy! Đó là hoàn toàn giải sai ý nghĩa chân thật của Như Lai, Phật nói chẳng sai mà bạn đã hiểu sai rồi. Đây là chỗ trong hết thảy kinh, Phật đã nhiều lần khuyến khích chúng ta phải thâm giải nghĩa thú, bạn giải càng sâu, hiểu càng thấu triệt, thì làm mới được viên mãn. Chỉ hiểu trên mặt ngoài của danh tự thì hoàn toàn sai lầm. Cổ đức thường nói: "Noi theo văn giải nghĩa, ba đời Phật phải kêu oan"28, chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều kêu oan uổng vì bạn giải sai lời của Phật, hiểu sai rồi. Ngày nay có bao nhiêu

28 Nguyên văn: Y văn giải nghĩa, tam thế Phật oan. Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 121

người hiểu sai! Bạn phải hỏi tại sao họ hiểu sai? Vì họ chẳng làm được, chỉ đến khi làm được mới có thể [thấu suốt], thể hội rõ ràng, mới thể hội đến những chỗ cao siêu, nếu bạn không làm thì sao được? Bạn có thể làm được một phần thì bạn sẽ thể hội được một phần; thể hội được một phần thì bạn lại làm được một phần, giải lẫn hạnh bổ sung và thành tựu cho nhau, giải giúp cho hạnh, hạnh giúp cho giải, cứ luân chuyển thâm nhập như vậy mới nhập đến chỗ sâu rộng. "Xưng danh" tức là xưng danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Trong đó có hai thứ công đức, tự lợi là nhắc nhở chính mình, niệm niệm đều chẳng rời pháp môn Địa Tạng, cũng nghĩa là niệm niệm chẳng rời tâm địa pháp môn, đây là "tự lợi đức". "Lợi tha đức" là niệm niệm thức tỉnh những chúng sanh có duyên. Nói thật ra ngày nay chúng sanh có duyên ít, quá ít, có bao nhiêu người nghe đến danh hiệu này liền giác ngộ? Ai chẳng giác ngộ cũng để cho họ nghe được, trong A Lại Da Thức trồng hạt giống của danh hiệu, một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn làm hạt giống đạo; nếu đời này không được lợi ích, có thể nhiều đời nhiều kiếp về sau gặp được duyên, hạt giống này sẽ nảy mầm, đây là làm lợi ích lâu xa cho hết thảy chúng sanh, lợi ích ở tương lai. Chúng sanh có căn cơ chín muồi sẽ được lợi ích ngay trong hiện tại, vừa nghe xong họ liền biết tu học như thế nào. "Cúng dường", chư vị nhất định phải biết, trong các sự cúng dường, quan trọng nhất là "y giáo tu hành cúng dường". Phổ Hiền Hạnh Nguyện dạy chúng ta rất rõ ràng, hết thảy cúng dường của cải đều chẳng bằng pháp cúng dường, trong Hạnh Nguyện Phẩm nêu ra bảy loại pháp cúng dường. Thứ nhất là "như giáo tu hành cúng dường". Nếu chúng ta không thể tu hành theo lời dạy thì sự cúng dường này là giả. Chẳng phải cúng dường một chút hương hoa, trái cây tức là mỗi ngày đều cúng dường Phật, nghĩ như vậy là sai rồi. Chúng ta xem những vị tổ sư đại đức chân chánh tu hành, trong Phật đường của họ chẳng có vật gì cả, hương hoa, trái cây đều chẳng có, họ cúng bằng cái gì? Chúng ta thấy Phật đường của họ chỉ có một ly nước, đốt một ngọn đèn dầu, ngoài ra chẳng có gì hết, họ thực sự cúng dường, y giáo tu hành cúng dường. Phía sau là cúng dường mở rộng ra, nghĩa rộng của sự cúng dường, tức là tạo hình tượng của Bồ Tát. Vẽ hình cũng được, điêu khắc cũng được, "khắc lũ" tức là khắc gỗ, "tố tất" tức là tạc đúc, đúc xi măng cũng được, đúc bằng kim loại cũng được, đây là cúng dường mở rộng ra. Làm cho hết thảy chúng sanh có cơ

duyên nghe đến danh hiệu của Bồ Tát, nhìn thấy hình tượng của Bồ Tát, cho họ trồng thiện căn. Tự

mình hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát làm sao thì mình làm vậy, đó gọi là hành Bồ Tát đạo. Khuyến hóa hết thảy chúng sanh, phước đức như vậy mới là "một trăm lần sanh về cõi trời Ba Mươi Ba vĩnh viễn chẳng đọa ác đạo". Bạn nghĩ coi tại sao họ chẳng đọa ác đạo? Chẳng tạo ác nghiệp, người tu hạnh Địa Tạng Bồ Tát thì làm sao tạo ác nghiệp cho được! Những hạt giống ác nghiệp tạo đời trước tuy vẫn còn, ác duyên đời này đều đoạn dứt. Họ học theo Bồ Tát, niệm Bồ Tát, có tâm Bồ Tát, có hạnh Bồ Tát, nói lời của Bồ Tát, trong mười pháp giới thì duyên của lục đạo đều cắt đứt, họ làm sao đọa ác đạo cho được! Đây là lý đương nhiên, chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Lại xem tiếp đoạn đức Thế Tôn nói về nhân duyên đời trước của Địa Tạng Bồ Tát, ý nghĩa này rất sâu. Văn Thù Sư Lợi, (Này Văn Thù Sư Lợi,)

Trong kinh Phật, phàm những chỗ mở đầu có nêu tên người đương cơ thì đoạn kinh văn tiếp theo sau vô cùng quan trọng. Kêu tên tức là nhắc họ, tiếp theo sau sẽ có lời giảng quan trọng, kêu họ chú ý.

Thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, ư quá khứ cửu viễn bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tiền. (Trong thời quá khứ số kiếp bất khả thuyết bất khả
thuyết lâu xa về trước, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.)

Câu này chấm dứt ở đây vừa đúng chỗ. Bất khả thuyết, bất khả thuyết kiếp, thời gian này quá dài, quá dài, nói không hết.

Thân vi đại Trưởng Giả Tử. (Làm một vị đại Trưởng Giả.)

Người xưa có ý này, thân phận của Ngài lúc trước là một người đại trưởng giả tử. "Đại Trưởng Giả Tử", rất nhiều người đọc sai chỗ này rồi hiểu thành con trai của đại Trưởng Giả. Nhưng trên thực tế chữ "Tử" là một cách tôn xưng của người Trung Quốc thời xưa, cũng như Khổng

Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, cách dùng chữ Tử này là tôn xưng. Đại Trưởng Giả Tử, chữ Tử này chính là chữ Tử trong tên của Khổng Tử, Mạnh Tử, là lời xưng hô tôn kính. Dùng ngôn ngữ hiện nay để nói thì Tử là tôn kính, tôn kính đại Trưởng Giả, thêm chữ tôn kính này vào phía trước, hồi xưa thì chữ tôn kính này được đặt phía sau.

Thời thế hữu Phật. (Đời lúc bấy giờ có Phật.)

Lúc bấy giờ, thế gian này có một tôn Phật.

Hiệu viết Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai. (Hiệu là Sư Tử
Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai.)

"Sư Tử Phấn Tấn" là thí dụ, sư tử là vua trong các loài thú. "Cụ Túc Vạn Hạnh" là nói Bồ Tát tu hành công đức viên mãn, chứng được Phật quả vô thượng. Đây là ý nghĩa đơn

giản của Phật hiệu.

Thời Trưởng Giả Tử kiến Phật tướng hảo thiên phước trang nghiêm, nhân vấn bỉ Phật, tác hà hạnh nguyện nhi đắc thử tướng. (Lúc đó
Trưởng Giả Tử thấy đức Phật tướng mạo tốt đẹp, ngàn phước trang nghiêm nên hỏi Đức Phật đó tu hạnh nguyện gì mà được tướng như vậy.)

Đây là chỗ chúng ta học tập. Lúc bấy giờ Trưởng Giả tôn kính này thấy Sư Tử Phấn Tấn Như Lai "tướng hảo" quang minh nên sanh tâm hoan hỷ; thỉnh giáo đức Phật: Tu như thế nào mới có được tướng tốt của Ngài? Tướng hảo quan trọng, làm đệ tử Phật trong xã hội này nếu chúng ta chẳng có hình tướng tốt thì chúng ta sẽ diệt Phật pháp. Xuất gia đâu phải dễ, cổ đức thường nói: "Trước cửa Địa ngục nhiều Tăng đạo", phần đông người thường trong xã hội tạo nghiệp địa ngục chẳng dễ, người xuất gia tạo nghiệp địa ngục quá dễ, tại sao vậy? Chẳng có hình tướng tốt thì bạn sẽ diệt Phật pháp, tội nghiệp này của bạn sẽ [là nhân]

đọa địa ngục A Tỳ. Tại sao? Dạy cho xã hội đại chúng hủy báng Phật pháp, người ta vừa nhìn hình dáng của bạn như vậy, khinh chê bạn, khinh thường bạn, hủy báng bạn, liền có thể hủy báng trọn hết cả Phật pháp, tội nghiệp này của bạn dễ sợ lắm! Chư Phật, Bồ Tát là mô phạm, hình tướng tốt nhất của chín pháp giới. Trưởng Giả Tử được xưng là Tử, mọi người tôn kính, là người có học thức, có đức hạnh, hình tướng của Phật có thể làm cho ông ta nhìn thấy Phật bèn khởi tâm cung kính, muốn đến học tập, bạn nói hình tượng này hoàn hảo biết mấy. Chúng ta ngày nay trong xã hội này chẳng xuất gia thì không sao, một khi bạn xuất gia rồi thì bạn nhất định phải học hình tướng của Phật, phải đầy đủ hình tướng của Bồ Tát. Nếu không thì tại gia học Phật cũng được, tạo tội làm chi! Tại sao phải làm chuyện báng Phật, báng Pháp, báng Tăng này! Việc này rất quan trọng. Chúng tôi ngày nay giảng kinh Hoa Nghiêm rất dài, đến đoạn "năm mươi ba lần tham vấn" sau cùng không những yêu cầu người xuất gia, người tại gia học Phật cũng giống người xuất gia, đều phải làm hình tướng tốt nhất cho xã hội đại chúng. Nếu bạn làm không nổi, thì bạn chẳng phải là đệ tử Phật, là đệ tử mạo danh, Phật tử giả mạo, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, quả báo ở ba đường ác đáng sợ vô cùng, chúng ta không thể không biết việc này. Đã học Phật rồi thì tâm địa phải thanh tịnh, bình đẳng, giác, phải diệt trừ tham-sân-si. Nếu còn tranh quyền lợi với người, còn muốn cái này tốt, cái kia chẳng tốt, đó là tâm luân hồi, tạo nghiệp luân hồi. Nghĩ đến tâm Phật thanh tịnh bao nhiêu, mảy trần chẳng nhiễm, thường suy niệm về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chân tướng là tam tâm chẳng thể được, chư pháp vô sở hữu, thế nên ở trong và ngoài đều có thể đạt được thanh tịnh; bên trong một niệm chẳng sanh, bên ngoài mảy trần chẳng nhiễm, như vậy là Phật, Bồ Tát. Như vậy mới có thể sống đời sống chân chánh, chúng ta thường gọi là đời sống chân, thiện, mỹ, huệ thực sự, đời sống hạnh phúc mỹ mãn thực sự, một tí cũng chẳng giả, chư Phật, Bồ Tát sống đời sống như vậy. Chúng ta sống cuộc sống như thế nào? Bên trong khởi tâm động niệm, bên ngoài luôn luôn phan duyên, chúng ta sống đời sống đầy dẫy phiền não, nghiệp chướng, đời luân hồi, nói lời chẳng dễ nghe thì chính là đời sống của ác đạo. Chúng ta đọc đến câu này,

Phật sắp vào phần thứ nhất trong nghiệp nhân của Địa Tạng Bồ Tát, dụng ý rất sâu! Chư vị bất luận là tại gia học Phật, hay xuất gia học Phật, nhất định phải làm một gương mẫu tốt cho xã hội, nhất định phải làm hình tướng tốt đẹp. “Thiên phước trang nghiêm”, chẳng phải chỉ có ba mươi hai

tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Chúng ta không nói đến ngàn phước trang nghiêm, chỉ nói ba mươi hai tướng tốt, ba mươi hai tướng tốt từ đâu đến? Ba mươi hai tướng là tướng phước đức, bạn chẳng tu phước thì không được tướng hảo này. Thiện gồm có hữu lậu và vô lậu. Thiện vô lậu thì chúng ta làm không nổi, việc này quá cao, phiền não tập khí chúng ta chưa đoạn, phải học từ đâu? Bắt đầu từ thiện hữu lậu, nhất định phải đoạn ác tu thiện. Nếu chúng ta làm được tiêu chuẩn của thế gian pháp thì chúng ta là người thiện trong thế gian, là gương tốt cho thế gian. Tướng lưỡi rộng dài của Phật thành tựu do công đức chẳng nói dối. Tư Mã Quang ở thời cổ Trung Quốc, đại khái phần đông người ta đều biết, biệt hiệu của Tư Mã Quang là Quân Thật, “Quân tử thành thật”, ông thực sự đã làm được. Lúc về già ông tự phản tỉnh, cả đời chẳng nói dối, ông nói những chuyện ông đã làm suốt cả đời đều là “Chẳng có chuyện gì không thể nói cho người ta biết”, cả đời chẳng làm một chuyện gì mờ ám, không làm một việc gì chẳng thể nói cho người ta biết. Ông cũng quy y Tam Bảo, là hình tướng tốt của người tại gia. Ngày nay chúng ta nói lời thành thật, đã học Phật được những gì! Mỗi ngày đọc tụng Đại Thừa, mỗi ngày phải hết lòng phản tỉnh, hết lòng kiểm điểm, chẳng kể kinh luận tụng được nhiều ít, cả đời làm được một câu, hai câu thì cả đời thọ dụng chẳng cùng tận. Phật giảng cho chúng ta căn bản của sự tu hành, nói thật ra chính là “tịnh nghiệp tam phước”, tịnh nghiệp tam phước mở rộng ra chính là hết thảy Phật pháp; vô lượng vô biên Phật pháp cô đọng lại chính là mười một câu này, tuyệt đối chẳng thể xem thường. Mười một câu này cô đọng thêm nữa chính là một câu: “Hiếu dưỡng cha mẹ”. Ngàn kinh vạn luận, vô lượng vô biên pháp môn của chư Phật Như Lai đã tuyên nói đều chẳng vượt ra ngoài bốn chữ này. Chúng ta giảng Tam Học, Lục Hòa, Lục Độ, Thập Nguyện, các phương pháp tu hành đều biến thành hiện thực trên sự hiếu kính, trong đời sống hằng ngày của chúng ta, trên cách xử sự, đãi người, tiếp vật, đây là học Phật thực sự. Học Phật thực sự phải thay đổi hình dáng, sửa đổi tâm niệm, hành vi, như vậy gọi là học Phật chân thật. Mỗi ngày đều đọc kinh, thậm chí mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, nhưng tâm vẫn chẳng sửa đổi, vẫn là tâm thế tục, vẫn là tâm luân hồi, vẫn là tâm tham-sân-si-mạn, như vậy thì làm sao được! Đó là giả, chẳng phải thật. Thực sự xả niệm, thanh tịnh, niệm niệm vì lợi ích cho chúng sanh, chẳng vì mình. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đọc thấy, nếu vì mình thì Ngài trụ trong đại Niết Bàn, vậy thì tự tại biết mấy; nếu vì chúng sanh thì phải tùy loại hóa thân, chẳng màng khổ nhọc.

Đây là quan niệm của người thế tục chúng ta; Phật, Bồ Tát chẳng có khổ nhọc, tại sao chẳng có khổ nhọc? Vì các Ngài chẳng có Ta (vô ngã), có Ta mới có khổ nhọc, chẳng có Ta thì ai khổ nhọc? Chúng ta đọc đến câu này cảm khái muôn vàn, chúng ta làm thế nào để học giống hình tướng của Phật, Bồ Tát? Nếu chẳng hết lòng y giáo phụng hành

thì làm sao được! Hãy xem đoạn kinh tiếp theo:

Thời Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai: “Cáo Trưởng Giả Tử, dục chứng thử thân đương tu cửu viễn độ thoát nhất thiết thọ khổ chúng sanh”.
(Lúc đó Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh
Như Lai nói với: “Trưởng Giả Tử nếu muốn chứng được thân tướng này thì phải tu lâu đời hạnh độ thoát hết thảy chúng sanh thọ khổ”.)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.